

Bản án số: 45/2018/DS-ST

Ngày 31-10-2018

V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Minh Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Châu Hoàng Huy.

Ông Đoàn Quốc Thông.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 30 và 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lý H, sinh năm 1944 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn H1 (vắng mặt).

Chị Lê Cẩm H2 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 20-8-2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Lý H trình bày:*

Ông Lý H yêu cầu anh Trần Văn H1 và chị Lê Cẩm H2 trả cho ông số tiền hụi chết trong dây hụi ngày 15-02-2017 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai 1 kỳ, có 30 phần, anh H1 và chị H2 01 phần. Sau khi hót hụi, vợ chồng anh H1, chị H2 còn nợ ông từ tháng 11 năm 2017 âm lịch đến tháng 6 năm 2018 âm lịch là 14.900.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Lý H chỉ yêu cầu anh H1 và chị H2 trả đến kỳ hụi thứ 19 theo thỏa thuận tại biên nhận nợ ngày 25-4-2018 ỉl với số tiền 10.900.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng anh H1 và chị H2 không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn H1 và chị Lê Cẩm H2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 và chị H2.

[2] Về quan hệ pháp luật: Giao dịch dân sự giữa ông Lý H và anh Trần Văn H1, chị Lê Cẩm H2 được xác định tại thời điểm thực hiện là hợp đồng hui theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Lý H, thấy rằng: Quá trình tham gia hui anh H1 và chị H2 bỏ trống kỳ khai hui đầu tiên, ông H đã giao tiền cho bị đơn vào ngày 25-02-2017 âl (có làm biên nhận). Sau khi hết hui anh H1 và chị H2 không đóng lại hui chết, đến ngày 25-4-2018 âl anh H1 có làm biên nhận nợ đến kỳ thứ 19 (kỳ khai hui tháng 4-2018 âl) là 10.900.000 đồng. Tại phiên tòa, ông H chỉ yêu cầu anh H1 và chị H2 trả 10.900.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 25-4-2018 âl. Xét thấy, quá trình thụ lý giải quyết, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ anh H1, chị H2 nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản phản bác nên xem như bị đơn từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét “Giấy giao nhận tiền hùn vốn” và “Biên nhận” ngày 25-4-2018 âl của anh Trần Văn H1 và chị Lê Cẩm H2 do phía nguyên đơn cung cấp là có căn cứ và hợp pháp nên buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

[4] Như đã phân tích, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lý H. Buộc anh Trần Văn H1 và chị Lê Cẩm H2 cùng có nghĩa vụ trả cho ông Lý H số tiền hui còn nợ lại tính đến kỳ thứ 19 (kỳ khai hui tháng 4-2018 âl) theo biên nhận ngày 25-4-2018 âl là 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, anh H1 và chị H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của ông H được Tòa án chấp nhận là 10.900.000 đồng. Cụ thể: 10.900.000 đồng x 5% = 545.000 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

[6] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lý H được Tòa án chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã dự nộp được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Trong quá trình diễn ra phiên tòa đến khi kết thúc tranh luận tại phiên tòa, ông Lý H có mặt nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng nên ông H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý H. Buộc anh Trần Văn H1 và chị Lê Cẩm H2 cùng có nghĩa vụ trả cho ông Lý H số tiền hụi còn nợ lại theo biên nhận ngày 25-4-2018 âl bằng 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày ông Lý H có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, anh Trần Văn H1 và chị Lê Cẩm H2 phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn Hải và chị Lê Cẩm Hà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 545.000 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), chưa nộp.

Hoàn trả cho ông Lý H số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp 374.000 đồng (Ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) tại biên lai số 0012177 ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Lý H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn H1 và chị Lê Cẩm H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Đã ký)*

**Dương Minh Út**